e-ISSN 3030-4822

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH CHO SINH VIÊN NĂM THỨ BA VÀ NĂM THỨ TƯ CHUYÊN NGÀNH BÓNG BÀN NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Lê Vương Anh[1]; Nguyễn Danh Nam[2]
Đặng Bùi Bình[3]

Thông tin bài báo:
Ngày nhận bài: **28/08/2026**
Ngày phản biện: **13/10/2026**
Ngày đăng: **16/11/2026**

Tác giả liên hệ:
Nguyễn Danh Nam
Email:
nguyendanhnam83.bb@gmail.com

Tập 3, số 6 (2026), trang 15-21
DOI: https://doi.org/10.64024/upes14276

Bản quyền © 2026. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Trên cơ sở đánh giá thực trạng, nghiên cứu lý luận, thực tiễn và ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao, đề tài đã lựa chọn được 08 tiêu chí và xây dựng 02 thang điểm đánh giá kết quả học tập 4 học phần môn chuyên ngành cho sinh viên năm thứ ba và thứ tư ngành Huấn luyện thể thao. Kết quả kiểm chứng khẳng định các tiêu chí và thang điểm được xây dựng có tính khả thi, tính thực tiễn và hiệu quả cao và công bằng trong quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên năm thứ ba và thứ tư chuyên ngành Bóng bàn, ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Từ khóa: Tiêu chuẩn, bóng bàn, ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Development of assessment standards for practical learning outcomes among third- and fourth-year table tennis students in the Sports Coaching programme at Bac Ninh Sport University

Le Vuong Anh[1]; Nguyen Danh Nam[2]
Dang Bui Binh[3]

Article Information:
Received: **28/08/2026**
Review date: **13/10/2026**
Published: **16/11/2026**

Corresponding Author:
Nguyen Danh Nam
Email:
nguyendanhnam83.bb@gmail.com

Vol.3, Issue 6 (2026), pp 15-21
DOI: https://doi.org/10.64024/upes14276

Copyright © 2026. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Abstract:

Drawing on an assessment of current practice, theoretical and practical analyses, and research methods in physical education and sport, this study selected eight criteria and developed two scoring scales to assess learning outcomes among third- and fourth-year students in the Sports Coaching programme. Validation results confirmed the feasibility, practical relevance, effectiveness, and fairness of the criteria and scoring scales for assessing the learning outcomes of third- and fourth-year students specialising in table tennis in the Sports Coaching programme at Bac Ninh Sport University.

Keywords: Assessment standards; table tennis; sports coaching; Bac Ninh Sport University.

[1]TS [2]ThS Trường Đại học TDTT Bắc Ninh
[3]ThS Học viện An ninh nhân dân

ĐẶT VẤN ĐỀ

Khoa Huấn luyện thể thao (HLTT) đang triển khai đào tạo theo chương trình mới, trong đó có sự điều chỉnh về số giờ giảng dạy đối với sinh viên chuyên ngành Bóng bàn. Đề cương chi tiết học phần đã được rà soát và cập nhật vào các năm 2021, 2024 và năm 2026 nhằm bảo đảm tính đồng bộ với chương trình đào tạo chung. Do đó, việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập của sinh viên một cách chính xác, khách quan và phù hợp với chương trình mới là yêu cầu cấp thiết, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo môn học Bóng bàn, ngành HLTT ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp khoa học TDTT truyền thống, bao gồm: phân tích và tổng hợp tài liệu, quan sát sư phạm, phỏng vấn chuyên gia, kiểm tra sư phạm và toán học thống kê. Trong đó, đối tượng phỏng vấn phục vụ việc lựa chọn các tiêu chí và kiểm chứng đánh giá kết quả học tập của sinh viên chuyên ngành bóng bàn năm thứ ba, thứ tư là giảng viên, chuyên gia đang trực tiếp giảng dạy tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh và các trường Đại học TDTT trong toàn quốc.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn test đánh giá kết quả học tập thực hành theo các học phần cho sinh viên chuyên ngành HLTT năm thứ ba và thứ tư

1.1. Cơ sở khoa học lựa chọn test đánh giá

Việc lựa chọn các test đánh giá kết quả học tập thực hành các học phần (từ học phần 5 đến học phần 8) cho sinh viên năm thứ ba và thứ tư được xác định dựa trên các căn cứ sau: Đề cương chi tiết học phần của Bộ môn Bóng bàn (điều chỉnh năm 2021, 2024), Giáo trình Bóng bàn hiện hành, kết quả đánh giá thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá của bộ môn và kết quả học tập của sinh viên trong những năm qua. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã chọn lọc các test mang tính đặc trưng cho từng học phần; đồng thời tiếp tục xác định các yêu cầu đặt ra đối với từng tiêu chí được lựa chọn, bao gồm:

- Yêu cầu 1: Test đánh giá có tính đại diện cho mỗi học phần và có độ khó hợp lý.

- Yêu cầu 2: Các test đánh giá toàn diện kỹ thuật, chiến thuật, thể lực và năng lực thi đấu.

- Yêu cầu 3: Test đánh giá thuận tiện cho việc định lượng.

Trên cơ sở các yêu cầu lựa chọn, các test đánh giá kết quả học tập thực hành cho sinh viên chuyên ngành HLTT năm thứ ba và thứ tư, đề tài bước đầu lựa chọn được 8 test.

1.2. Kết quả lựa chọ test

**** Kết quả phỏng vấn lựa chọn test.***

Nhằm bảo đảm tính khách quan và độ tin cậy của các test được lựa chọn, nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn ý kiến các chuyên gia, giảng viên trực tiếp giảng dạy về mức độ ưu tiên của từng test theo thang đo Likert 5 mức độ. Kết quả phỏng vấn được tổng hợp chi tiết tại bảng 1 cho thấy sự đồng thuận cao của các chuyên gia và giảng viên đã lựa chọn được 8 test.

**** Kiểm nghiệm độ tin cậy và tính thông báo***

Để kiểm tra độ tin cậy của các test, tiến hành tính hệ số tương quan cặp giữa kết quả kiểm tra lần 1 và lần 2 trên từng test. Kết quả cho thấy, cả 08 test đều đạt mối tương quan thuận, mạnh giữa hai lần kiểm tra với r(tính) = 0,82 - 0,86 ở ngưỡng xác suất $P < 0,05$. Điều này khẳng định các test được lựa chọn bảo đảm độ tin cậy và có thể sử dụng trong đánh giá.

Nhằm kiểm nghiệm tính thông báo của các test, tiếp tục phân tích mối tương quan giữa kết quả các test với kết quả kiểm tra của năm học 2024-2025 của sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4. Kết quả ghi nhận tất cả test đều có mối tương quan chặt chẽ với thành tích thi đấu của sinh viên, với r tính = 0,83 -0,87($P < 0,05$). Như vậy, hệ thống test trên hoàn toàn bảo đảm tính thông báo và đủ điều kiện đưa vào ứng dụng thực tiễn.

1.3. Xây dựng thang điểm đánh giá kết quả học tập thực hành cho sinh viên năm thứ ba và năm tư chuyên ngành bóng bàn ngành HLTT

Xây dựng thang điểm

Các bảng phân loại tiêu chí đánh giá kết quả học tập theo học phần cho sinh viên năm thứ ba và thứ tư ngành HLTT mặc dù đã được xây dựng tương đối chi tiết, nhưng vẫn gặp khó khăn trong việc đánh giá tổng hợp. Thực tiễn áp dụng hệ thống test đánh giá cho thấy, mỗi test sở hữu một đơn vị đo lường khác nhau (như số lần, giây, mét...), gây cản trở lớn cho công tác tổng

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn test thi kết thúc học phần thực hành cho sinh viên chuyên ngành Bóng bàn - ngành HLTT (n=10)

TT	Học phần	Test	Kết quả đánh giá					
			Rất đồng ý (5đ)	Đồng ý (4đ)	Bình thường (3đ)	Không đồng ý (2đ)	Rất Không đồng ý (1đ)	Điểm TB
1.	5	Nhảy dây (số lần)	3	7	0	0	0	4.3
2.		Cắt bóng trái tay (quả tốt)	0	2	3	5	0	2.7
3.		Di chuyển giật bóng trái tay (quả tốt)	0	1	3	6	0	2.5
4.		Di chuyển giật bóng thuận tay (quả tốt)	0	2	2	6	0	2.6
5.		Di chuyển giật bóng thuận và trái tay (quả tốt)	7	3	0	0	0	4.7
6.		Phối hợp gò bóng thuận-trái tay (quả tốt)	0	1	1	8	0	2.3
7.	6	Giật bóng thuận tay (quả tốt)	0	2	2	6	0	2.6
8.		Giật bóng trái tay (quả tốt)	0	2	3	5	0	2.7
9.		Di chuyển giật bóng trái tay, né người giật bóng thuận tay dứt điểm (quả tốt)	3	7	0	0	0	4.3
10.		Di chuyển giật bóng thuận tay (quả tốt)	0	1	3	6	0	2.5
11.		Phối hợp di chuyển bước chéo giật bóng trái tay (quả tốt)	7	2	1	0	0	4.6
12.		Phối hợp giật – bạt bóng thuận tay (quả tốt)	0	1	3	6	0	2.5
13.	7	Di chuyển cắt bóng trái tay kết hợp phản công, đánh góc trống (quả tốt)	8	2	0	0	0	4.8
14.		Phối hợp giật bóng thuận- trái tay (quả tốt)	0	1	1	8	0	2.3
15.		Phối hợp di chuyển giật bóng thuận tay với bóng xoáy xuống (quả tốt)	0	2	3	5	0	2.7
16.		Phối hợp di chuyển cắt bóng thuận tay-kết hợp phản công (quả tốt)	0	1	4	5	0	2.6
17.		Di chuyển ngang bước chéo (giây)	7	3	0	0	0	4.7
18.	8	Giao bóng di chuyển kết hợp tấn công trái tay (quả tốt)	0	0	6	4	0	2
19.		Phối hợp gò bóng tấn công thuận tay (quả tốt)	0	2	4	4	0	2.4
20.		Giật bóng thuận vào ô 50 cm x50 (quả tốt)	8	2	0	0	0	4.8
21.		Giật bóng trái tay vào ô 50cm x50 (quả tốt)	7	3	0	0	0	4.7

hợp kết quả học tập của sinh viên chuyên ngành bóng bàn. Để khắc phục hạn chế này, nghiên cứu tiến hành quy đổi kết quả của tất cả các test sang đơn vị đo lường trung gian theo thang độ C (thang điểm từ 1 đến 10). Kết quả quy đổi cụ thể được trình bày chi tiết tại bảng 2 và bảng 3.

Bảng 2. Thang điểm phân loại kết quả học tập cho sinh viên chuyên ngành Bóng bàn năm thứ 3 - Ngành HLTT

Học phần	TT	Điểm / Test	Giới tính	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
5	1	Di chuyển giật bóng thuận và trái tay 1 điểm sang 2 điểm (quả tốt)	Nam	≥30	29-27	26-24	23-21	20-18	17-15	14-12	11-9	8-7	≤6
			Nữ	≥25	24-22	21-19	18-16	15-13	12-10	9-7	6-4	3-2	≤1
	2	Nhảy dây 1,5 phút (số lần)	Nam	≥ 250	249-244	243-238	237-232	231-226	225-220	219-214	213-208	207-202	≤201
			Nữ	≥235	234-229	228-223	222-217	216-211	210-205	204-199	198-193	192-187	≤186
6	1	Di chuyển giật bóng trái tay, né người giật bóng thuận tay dứt điểm 1 điểm sang 2 điểm (quả tốt)	Nam	≥30	29-27	26-24	23-21	20-18	17-15	14-12	11-9	≤8	≥30
			Nữ	≥25	24-22	21-19	18-16	15-13	12-10	9-7	6-4	3-2	≤1
	2	Phối hợp di chuyển bước chéo giật bóng trái tay 1 điểm sang 2 điểm (quả tốt)	Nam	≥25	19-18	17-16	15-14	13-12	11-10	9-8	7-6	5-4	≤3
			Nữ	≥20	16-15	14-13	12-11	10-9	8-7	6-5	4-3	2-1	0

e-ISSN 3030-4822

Bảng 3. Thang điểm phân loại kết quả học tập thực hành cho sinh viên chuyên ngành bóng bàn năm thứ 4 - ngành HLTT

Học phần	TT	Điểm / Test	Giới tính	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
7	1	Di chuyển ngang nhặt bóng 42 quả x 4 m (s)	Nam	2’40”≤	2’45”	2’50”	2’55”	3’00	3’05”	3’10”	3’15”	3’20”	≥2’20”
			Nữ	3’10”≤	3’15”	3’20”	3’25”	3’30”	3’35”	3’40”	3’45”	3’50”	≥3’50”
	2	Di chuyển cắt bóng trái tay kết hợp phản công, đánh góc trống 1 điểm sang 2 điểm (quả tốt)	Nam	≥29	28	25	22	19	16	13	10	8	≤8
			Nữ	≥25	23	20	19	14	11	8	5	3	≤2
8	3	Giật bóng thuận tay vào ô 50cm x50 (quả tốt)	Nam	≥30	28	25	22	19	16	13	10	8	≤7
			Nữ	≥25	23	20	17	14	11	8	5	3	≤2
	4	Giật bóng trái tay vào ô 50cmx50 (quả tốt)	Nam	≥25	23	20	17	14	11	8	5	3	≤2
			Nữ	≥20	19	17	15	13	11	9	7	5	≤4

1.4. Kiểm chứng lý thuyết các tiêu chí lựa chọn

Để đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy của các tiêu chí, thang điểm đánh giá kết quả học tập các học phần năm thứ ba và thứ 4 cho sinh viên, chúng tôi tiến hành kiểm chứng lý thuyết các nội dung được lựa chọn trên cơ sở phỏng vấn các giảng viên nhà trường bằng phiếu hỏi, sử dụng thang đo Likert theo 5 mức độ. Kết quả kiểm chứng được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Kết quả kiểm chứng lý thuyết các tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập thực hành cho sinh viên năm thứ ba và năm thứ tư chuyên ngành Bóng bàn, ngành Huấn luyện thể thao (n=10)

TT	Test	Kết quả đánh giá				
		Tính khả thi	Tính thực tiễn	Tính đồng bộ	Tính hiệu quả	Đánh giá tổng hợp
1	Di chuyển giật bóng thuận và trái tay 1 điểm sang 2 điểm (quả tốt)	4.31	4.25	4.33	4.28	4.3
2	Nhảy dây 1,5 phút (số lần)	4.23	4.36	4.3	4.41	4.31
3	Di chuyển giật bóng trái tay, né người giật bóng thuận tay dứt điểm 1 điểm sang 2 điểm (quả tốt)	4.31	4.42	4.35	4.36	4.4
4	Phối hợp di chuyển bước chéo giật bóng trái tay 1 điểm sang 2 điểm (quả tốt)	4.23	4.29	4.31	4.34	4.32
5	Di chuyển ngang nhặt bóng 42 quả x 4 m (s)	4.35	4.33	4.42	4.36	4.39
6	Di chuyển cắt bóng trái tay kết hợp phản công, đánh góc trống 1 điểm sang 2 điểm (quả tốt)	4.34	4.27	4.29	4.3	4.36
7	Giật bóng thuận tay vào ô 50cmx50 (quả tốt)	4.29	4.35	4.33	4.31	4.34
8	Giật bóng trái tay vào ô 50cmx50 (quả tốt)	4.43	4.41	4.33	4.4	4.43

Qua bảng 4 cho thấy, kết quả kiểm chứng lý thuyết đối với các tiêu chí và thang điểm kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cho sinh viên năm thứ ba, thứ tư ngành HLTTđược các chuyên gia, giảng viên đánh giá cao ở mức 'khả thi' và 'rất khả thi', với tổng điểm trung bình đạt từ 4,30 đến 4,43 điểm. Kết quả này khẳng định 08 test kiểm tra và 02 thang điểm được xây dựng hoàn toàn phù hợp, bảo đảm tính ứng dụng cao trong thực tiễn đào tạo tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được hệ thống 08 test và xây dựng được 02 thang điểm đánh giá kết quả học tập thực hành (các học phần 5, 6, 7 và 8) cho sinh viên chuyên ngành bóng bàn, ngành HLTT năm thứ ba và thứ tư. Bảo đảm tính khoa học, độ tin cậy, tính thông



Sinh viên chuyên ngành Bóng bàn được học đa dạng các nội dung theo từng học phần

báo, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về tính thực tiễn, khả thi, đồng bộ và hiệu quả trong công tác đào tạo tại nhà trường.

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC SỬ DỤNG Ai TẠO SINH

Trong quá trình chuẩn bị bản thảo, tác giả đã sử dụng Gemini để chỉnh sửa lỗi chính tả, dùng câu. Sau khi sử dụng công cụ, tác giả đã kiểm tra, chỉnh sửa và xác minh nội dung, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bản thảo cuối cùng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Vương Anh (2021), "Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập thực hành cho sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai chuyên ngành bóng bàn ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học TDTT Bắc Ninh", *đề tài KH&CN cấp cơ sở,* Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

2. Bộ môn Bóng bàn (2024), *Ngân hàng câu hỏi và đáp án môn bóng bàn*. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

3. Bộ môn Bóng bàn, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. (2024), *Đề cương chi tiết học phần ngành HLTT.*

4. Nguyễn Ngọc Giao (2010), "Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra-đánh giá kết quả học tập theo các học phần của sinh viên chuyên sâu bóng bàn chuyên ngành giáo dục thể chất trường đại học TDTT Bắc Ninh". *Đề tài KH&CN cấp cơ sở*

5. Nguyễn Đức Văn (2008), *Phương pháp toán học thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.